TDH LAW FIRM

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TÔ ĐÌNH HUY

Nơi trao gửi niềm tin công lý

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 9/2018

NỘI DUNG

PHẦN 1

THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHI HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN

Kỳ 1: Điều kiện áp dụng quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản

PHẦN 2

Tóm tắt điểm mới nổi bật của một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng

1. Những điểm mới cần lưu ý trong đăng ký doanh nghiệp
2. Trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ
3. Hướng dẫn chuyển nhượng vốn Nhà nước trong hợp đồng BCC
4. Điều kiện mới về cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng
5. Điều kiện tham gia hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng

PHẦN 3:

Danh mục các văn bản có hiệu lực trong tháng

LIÊN HỆ

Địa chỉ: 441/15B Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: 02838991104 - 0978845617 **Tổng đài tư vấn:** 1900 6279
Email: info@luatsuhcm.com **Website:** www.luatsuhcm.com

PHẦN 1. BÀI VIẾT PHÁP LÝ
THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHI HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN
Kỳ 1: Điều kiện áp dụng quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên cạnh sự xuất hiện sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan làm cho hợp đồng không thể thực hiện được, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã bổ sung trường hợp xuất hiện hoàn cảnh thay đổi cơ bản, dẫn đến quyền lợi của một bên bị thiệt hại nghiêm trọng nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng. Đây là một điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với vấn đề thực hiện hợp đồng. Vậy "hoàn cảnh thay đổi cơ bản" là gì? Điều kiện để áp dụng quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản? Hệ quả pháp lý của việc áp dụng quy định về hoàn cảnh thay đổi? Và các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng cần giải quyết thế nào khi xảy ra điều kiện này?

Trong bài viết này, qua việc phân tích quy định tại Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các ví dụ thực tiễn, chúng tôi sẽ làm rõ quy định về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản.

1. Sự cần thiết của quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản

Trong thực tế nảy sinh nhiều trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng thì xuất hiện hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Đó là trường hợp xuất hiện những sự kiện không lường trước được, tuy chưa đến mức làm cho hợp đồng không thể thực hiện được, nhưng làm cho chi phí thực hiện nghĩa vụ tăng lên quá mức, gây thiệt hại rõ rệt cho một bên nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng như thỏa thuận ban đầu.

Do đó, nhằm đảm bảo sự công bằng cho các bên trong hợp đồng, chia sẻ hợp lý rủi ro và tái lập sự cân bằng quyền và lợi ích của các bên trong hợp đồng, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã bổ sung quy định về thực hiện hợp đồng khi có hoàn cảnh thay đổi tại Điều 420. Theo đó, quy định này cho phép một bên gặp khó khăn đặc biệt trong việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng được yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong một thời hạn hợp lý. "Việc bổ sung quy định cho phép điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi trong Bộ luật Dân sự là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật quốc tế cũng như xu hướng phát triển của xã hội, góp phần bảo đảm và duy trì lợi ích của các bên trong quan hệ hợp đồng".

2. Điều kiện áp dụng quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản

Để tránh sự lạm dụng, gây thiệt hại cho một bên trong hợp đồng, khoản 1 Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã đưa ra các điều kiện áp dụng quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Theo đó, một hoàn cảnh được xem là thay đổi cơ bản phải thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Điều kiện thứ nhất, sự thay đổi hoàn cảnh do nguyên nhân khách quan xảy ra sau khi giao kết hợp đồng. Tức nguyên nhân dẫn đến hoàn cảnh thay đổi là không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của các bên trong hợp đồng. Ví dụ như bão, lũ lụt, đình công, quyết định của cơ quan có thẩm quyền…;

- Điều kiện thứ hai, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên không thể lường trước được về sự thay đổi hoàn cảnh. Theo quy định này, hoàn cảnh thay đổi xảy ra sau khi hợp đồng đã được giao kết và các bên không thể lường trước về sự thay đổi này, tức sự thay đổi của hoàn cảnh nằm ngoài ý chí của các bên;

- Điều kiện thứ ba, hoàn cảnh thay đổi lớn đến mức nếu như các bên biết trước thì hợp đồng đã không được giao kết hoặc được giao kết nhưng với nội dung hoàn toàn khác. Nghĩa là sự thay đổi của hoàn cảnh làm cho các bên không thể thực hiện được hợp đồng theo những điều khoản đã cam kết. Điều kiện này có liên quan với điều kiện thứ hai, cho thấy tính chất "không lường trước được" của hoàn cảnh thay đổi cơ bản là quan trọng và cần phải lưu tâm trong việc công nhận hoàn cảnh thay đổi cơ bản;

- Điều kiện thứ tư, việc tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho một bên. Theo đó, nếu thiệt hại xảy ra thì một trong các bên không đạt được mục đích giao kết hợp đồng. Tuy nhiên, luật không đưa ra một tiêu chí hay mức độ cụ thể để xác định như thế nào là "thiệt hại nghiêm trọng". Luật trao toàn quyền cho các bên và cơ quan có thẩm quyền để xác định có thiệt hại nghiêm trọng hay không;

- Điều kiện thứ năm, bên có lợi ích bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, phù hợp với tính chất của hợp đồng mà không thể ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến lợi ích. Điều kiện này nhằm xác định nghĩa vụ ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến lợi ích của bên bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của hoàn cảnh liên quan đến nhu cầu thay đổi giá trong hợp đồng) nhằm mục đích nhận diện "hoàn cảnh thay đổi cơ bản" hay nói cách khác nhằm xem xét các điều kiện của quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản có được thỏa mãn hay không.

Vụ việc thứ nhất: Tháng 01/2017, Công ty A (bên bán) và Công ty B (bên mua) ký hợp đồng mua bán hàng hóa là tinh bột mì, trong đó các bên thỏa thuận đơn giá là không đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Đến tháng 08/2017, các bên tiếp tục ký Phụ lục Hợp đồng vẫn thống nhất giá không đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Tháng 10/2017, bên B có thông báo yêu cầu giao hàng, tuy nhiên vài ngày sau đó bên A gửi thông báo không giao được hàng với lí do đưa ra là bệnh khảm lá ở cây mì làm giá nguyên liệu tăng dẫn đến nguyên liệu đầu vào không ổn định, khan hiếm và đề xuất tăng giá bán. Bên B không đồng ý và khởi kiện yêu cầu bên A chịu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại.

Vụ việc thứ hai: Công ty A (bên cho thuê lại) và Công ty B (bên thuê lại) ký hợp đồng thuê lại đất, thời hạn thuê là từ năm 2001 đến năm 2050, trong đó các bên thỏa thuận giá hợp đồng là giá thị trường tại thời điểm ký kết. Khi UBND cấp tỉnh có quyết định tăng giá thuê đất, dẫn đến việc bên A phải trả tiền thuê đất với giá cao hơn, hai bên xảy ra tranh chấp về giá đất thuê lại khi bên A yêu cầu bên B trả giá thuê đất tương ứng với giá thuê mà bên A trả cho Nhà nước. Do điều khoản về tiền thuê đất trong hợp đồng không rõ ràng dẫn đến tranh chấp vẫn chưa được giải quyết.

thực hiện hợp đồng. Khi bên có lợi ích bị ảnh hưởng đưa ra yêu cầu chấm dứt hoặc thay đổi nội dung của hợp đồng thì phải chứng minh rằng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà vẫn không thể ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến lợi ích từ sự thay đổi đó.

Từ quy định tại khoản 1 Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì để được xem là "hoàn cảnh thay đổi cơ bản" thì phải đáp ứng đồng thời tất cả điều kiện trên, thiếu một trong các điều kiện thì cũng không được xem là thỏa mãn.

3. Các ví dụ thực tiễn minh họa

Để hiểu rõ hơn các điều kiện để áp dụng quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản, chúng tôi đưa ra hai vụ việc cụ thể trong thực tế (cả hai vụ việc này đều

Bình luận vụ việc:

Về điều kiện thứ nhất, sự thay đổi hoàn cảnh do nguyên nhân khách quan xảy ra sau khi giao kết hợp đồng. Trong vụ việc thứ nhất được bình luận, điều kiện này là không được thỏa mãn. Mặc dù xuất hiện nguyên nhân khách quan là dịch bệnh khảm lá ở cây mì, tuy nhiên thời điểm xảy ra dịch bệnh này là trước khi ký Phụ lục Hợp đồng (theo thông tin trên phương tiện truyền thông cho thấy tháng 07/2017 đã có thông tin dịch bệnh ở cây mì, trong khi đến tháng 8/2017 các bên mới ký phụ lục hợp đồng thống nhất giá vẫn không đổi). Do đó không thể nói đây là sự kiện nằm ngoài sự kiểm soát của các bên làm cho bên vi phạm không thực hiện được hợp đồng. Ngược lại, ở vụ việc thứ hai được bình luận, điều kiện này lại được thỏa mãn. Nguyên nhân khách quan ở đây là quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mà cụ thể là quyết định về tăng giá đất của UBND tỉnh được ban hành sau khi hai bên đã ký kết hợp đồng thuê lại đất.

Về điều kiện thứ hai, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên không thể lường trước được về sự thay đổi hoàn cảnh. Như đã đề cập, đây là một trong những điều kiện quan trọng, cần phải lưu tâm khi công nhận hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Trong vụ việc thứ nhất,

điều kiện này là không thỏa mãn, vì xét thời điểm ký Hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thời điểm phát sinh dịch bệnh cũng như thời điểm có thông báo yêu cầu giao hàng thì rõ ràng có thể thấy vì thời điểm phát sinh dịch bệnh là khoảng tháng 7/2017, đến tháng 8/2017 khi ký Phụ lục hợp đồng các bên vẫn thống nhất giá không đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Đứng ở góc độ là bên cung cấp sản phẩm tinh bột mì, liệu có thỏa mãn điều kiện không thể dự đoán được việc dịch bệnh ở cây mì thông qua các dự báo dịch bệnh trên phương tiện truyền thông hay không thì cần xem xét lại. Còn ở vụ việc thứ hai, liệu quyết định tăng giá thuê đất của UBND tỉnh có thể lường trước được hay không? Trong trường hợp này, bên A không thể viện dẫn điều khoản "hoàn cảnh thay đổi cơ bản", bởi tại thời điểm ký hợp đồng, A đáng lẽ phải tính đến việc bên bị bất lợi vô tình không nhận thức được sự thay đổi hoàn cảnh cơ bản có thể xảy ra (do năng lực dự đoán kém) thì điều kiện này vẫn không được thỏa mãn. Quy định điều kiện này là để các bên phải có ý thức nghiên cứu cẩn thận, kỹ càng trước khi quyết định giao kết hợp đồng.

Về điều kiện thứ tư, việc tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho một bên. Trong vụ việc thứ nhất, điều kiện này là không thỏa mãn. Tuy thực tế dịch bệnh khảm lá ở cây khoai mì đã khiến cho nguyên liệu đầu vào không ổn định và khan hiếm, nếu tiếp tục thực hiện việc giao hàng với mức giá đã thỏa thuận trong hợp đồng thì sẽ gây thiệt hại cho bên bán, nhất là khi số lượng hàng hóa phải giao là rất lớn. Nhưng đứng ở góc độ của bên cung cấp hàng, việc không lường trước được dịch bệnh có thể xảy ra, nhất là khi dịch bệnh đã được thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông thì đây đúng hơn là rủi ro mà bên bán phải gánh chịu. Còn ở vụ việc thứ hai, nếu tiếp tục hợp đồng thì bên cho thuê lại sẽ phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước cao hơn giá trong hợp đồng với bên thuê lại, trong một khoảng thời gian còn lại của hợp đồng thuê thì chắc chắn bên cho thuê lại sẽ bị bất lợi.

Về điều kiện thứ năm, bên có lợi ích bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, phù hợp với tính chất của hợp đồng mà không giá đất có thể biến động (tăng hoặc giảm) so với thời điểm ký hợp đồng, nhất là khi khoảng thời gian thực hiện hợp đồng là một khoảng thời gian tương đối dài (50 năm).

Về điều kiện thứ ba, hoàn cảnh thay đổi lớn đến mức nếu như các bên biết trước thì hợp đồng đã không được giao kết hoặc được giao kết nhưng với nội dung hoàn toàn khác. Điều kiện này là thỏa mãn ở cả hai vụ việc được bình luận. Trong vụ việc thứ nhất, rõ ràng nếu biết trước xảy ra dịch bệnh khảm lá ở cây mì dẫn đến giá nguyên liệu đầu vào tăng thì bên A đã không đồng ý với mức giá tinh bột mì mà biết trước sẽ gây bất lợi cho mình. Tương tự, trong vụ việc thứ hai, nếu biết trước giá thuê đất sẽ tăng theo quyết định của cơ quan nhà nước thì bên A đã không thống nhất mức giá thuê như trong hợp đồng ký kết. Dù cho thể ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến lợi ích. Điều kiện này là không thỏa mãn trong vụ việc thứ nhất, bởi vì khi nhận được thông báo yêu cầu giao hàng của bên A thì ngay sau đó bên B đã gửi thông báo là không giao được hàng. Liệu rằng chỉ trong vài ngày đó bên B đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép hay chưa? Và trước khi có thông báo giao hàng của bên A, rõ ràng bên B đã không chủ động liên lạc trước với bên A để thông báo về khó khăn mình gặp phải để các bên cùng đàm phán lại hợp đồng mà chỉ khi bên A yêu cầu giao hàng thì bên B mới phản hồi lại là không giao hàng được và đề nghị tăng giá. Ngược lại, trong vụ việc thứ hai, điều kiện này là thỏa mãn bởi quyết định tăng giá thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được ban hành có tính chất bắt buộc, đặt bên bị điều chỉnh (bên cho thuê lại) trong tình thế bị động, bắt buộc phải thực hiện.

Từ những phân tích trên, cho thấy để được công nhận là hoàn cảnh thay đổi cơ bản thì cần phải đáp ứng đủ các điều kiện luật định như đã nêu. Tuy là một ngoại lệ của nguyên tắc buộc thực hiện đúng nghĩa vụ của hợp đồng, nhưng ngoại lệ này không phải được áp dụng một cách rộng rãi, tùy tiện mà chỉ nên áp dụng một cách hạn chế, trong những trường hợp thật đặc biệt.

Tạm kết:

Như vậy, qua phần trình bày nêu trên, chúng tôi đã trình bày các nội dung cơ bản cũng như xem xét các điều kiện về hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong quá trình thực hiện hợp đồng. Quy định này được áp dụng không phụ thuộc vào trường hợp các bên có thỏa thuận hay không. Bên cạnh đó cũng cần phân biệt rõ với trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan để có cách thức ứng xử phù hợp. Về hệ quả pháp lý và cách thức áp dụng quy định này, chúng tôi sẽ tiếp tục làm rõ ở kỳ sau: Hệ quả pháp lý khi áp dụng quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản.

PHẦN 2:
ĐIỂM MỚI CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

1. Những điểm mới cần lưu ý trong đăng ký doanh nghiệp

Ngày 23/8/2018 Chính phủ ban hành Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2018.

Có nhiều quy định thay đổi và hướng dẫn chi tiết đáng lưu ý như sau:

i. Không cần phải đóng dấu vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

- Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Đây là quy định quan trọng doanh nghiệp lưu ý khi chuẩn bị hồ sơ, hình thức đóng dấu trong các văn bản nêu trên do doanh nghiệp tự quyết định để thể hiện tính chính danh của văn bản, giấy tờ. Trong trường hợp có đóng dấu hoặc không đóng dấu, hồ sơ vẫn được cơ quan đăng ký kinh doanh tiếp nhận nếu đầy đủ thành phần hồ sơ.

- Tuy nhiên, doanh nghiệp cần lưu ý rằng, chỉ những loại văn bản, giấy tờ được liệt kê nêu trên không yêu cầu đóng dấu, nếu có văn bản ngoài phạm vi được liệt kê thì doanh nghiệp phải đảm bảo hình thức của văn bản theo các quy định tương ứng.

ii. Cho phép doanh nghiệp được thành lập địa điểm kinh doanh khác tỉnh

Theo đó, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo lập địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt địa điểm kinh doanh.

iii. Không phải nộp hồ sơ thông báo mẫu dấu bằng bản giấy đến Phòng Đăng ký kinh doanh khi thực hiện thủ tục thông báo mẫu dấu qua mạng điện tử

- Theo thủ tục trước đây, sau khi nộp hồ sơ thông báo mẫu dấu qua cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký sẽ có thông báo yêu cầu doanh nghiệp đến nộp hồ sơ bản chính. Trong trường hợp doanh nghiệp không nộp bản chính thì cơ quan đăng ký vẫn cho công bố mẫu dấu trên cổng thông tin nhưng không loại trừ nghĩa vụ cung cấp bản chính của doanh nghiệp.

- Quy định mới này làm rõ nghĩa vụ của doanh nghiệp, không yêu cầu cung cấp bản chính hồ sơ bản giấy đối với thủ tục thông báo mẫu dấu.

- Các thủ tục khác, doanh nghiệp vẫn thực hiện theo các quy định tương ứng.

iv. Lưu ý đối với hồ sơ thay đổi vốn điều lệ

- Đối với hồ sơ giảm vốn, doanh nghiệp cam kết về khả năng thanh toán nợ mà không phải gửi kèm báo cáo tài chính;

- Trường hợp nghị quyết, quyết định về việc thay đổi vốn điều lệ đã được thông qua hợp pháp theo quy định của Luật doanh nghiệp mà có thành viên, cổ đông bị chết, mất tích, vắng mặt tại nơi cư trú, tạm giam, kết án tù, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc từ chối ký tên vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thì không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó trong các danh sách nêu trên.

v. Bổ sung quy định về đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Theo đó, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh thực hiện tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở chính.

vi. Công bố thông tin doanh nghiệp

Việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngoài ra, Nghị định còn có những điểm mới quan trọng khác như: cho phép người nhận ủy quyền được ký số để nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh; quy định mới

về đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp v.v.

2. Trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ

Ngày 31/7/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg về việc Quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất các dự án đầu tư, có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2018.

Cụ thể trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ được quy định như sau:

- Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có dự án, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc về Bộ chủ quản dự án, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Xem chi tiết hồ sơ tại Điều 2 Quyết định này).
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc sửa đổi.
- Trong 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ trợ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời, trong đó xác định rõ danh mục hàng hóa sử dụng trực tiếp cho đổi mới công nghệ; trường hợp từ chối phải có văn bản nêu rõ lý do.
- Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời; thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Kinh phí tổ chức hội đồng thẩm tra được ngân sách Nhà nước chi trả.

Ngoài ra, Quyết định còn hướng dẫn trình tự thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng cho đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

3. Hướng dẫn chuyển nhượng vốn Nhà nước trong hợp đồng BCC

Ngày 16/7/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 59/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 219/2015/TT-BTC về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2018, trong đó có một số điểm mới nổi bật sau:

- **Trường hợp được bổ sung vốn Nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước, bao gồm**:

- Sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp để bổ sung vốn điều lệ.
- Tiếp nhận tài sản từ nơi khác chuyển đến được đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.
- Tiếp nhận tiền theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước (hỗ trợ di dời, sắp xếp lại, xử lý nhà đất, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Được nhà nước giao bổ sung vốn, tài sản tham gia góp vốn hợp đồng BCC.

- **Bổ sung quy định doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng vốn đầu tư tham gia trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (Hợp đồng BCC) trong các trường hợp:**

- Trường hợp chỉ được phép chuyển nhượng vốn cho các thành viên tham gia hợp đồng BCC thì áp dụng phương thức chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.
- Trường hợp không có quy định ràng buộc chuyển nhượng vốn cho thành viên tham gia hợp đồng BCC thì áp dụng phương thức chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần chưa niêm

yết quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

4. Điều kiện mới về cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng

Ngày 16/7/2018 Chính phủ ban hành Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2018. Đáng chú ý, điều kiện chung cấp chứng chỉ hành nghề về xây dựng đã được thay đổi so với trước đây. Cụ thể như sau:

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng hạng II phải có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên, trước đây là 05 năm;

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng hạng III phải có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên với người có trình độ đại học (trước đây là 03 năm); từ 03 năm trở lên với người có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp (trước đây là 05 năm).

5. Điều kiện tham gia hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng

Ngày 16/7/2018 Chính phủ ban hành Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2018. Đáng chú ý, điều kiện chung cấp chứng chỉ

Kể từ ngày 01/9/2018, Thông tư 37/2016/TT-NHNN quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành chính thức có hiệu lực thi hành. Thông tư quy định rõ các điều kiện để tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng cho thành viên các ngân hàng. Theo đó, để sử dụng dịch vụ trên Hệ thống Thanh toán liên ngân hàng, thành viên phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phải có tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam mở tại Sở Giao dịch trong trường hợp tham gia sử dụng dịch vụ Hệ thống TTLNH;
- Trường hợp tham gia thanh toán bằng ngoại tệ, phải có tài khoản thanh toán ngoại tệ tương ứng mở tại Sở Giao dịch;
- Yêu cầu về nguồn nhân lực đối với cán bộ vận hành và cán bộ truyền nhận dữ liệu thanh toán
- Yêu cầu về kỹ thuật về hệ thống dự phòng, đường truyền dự phòng, chữ ký điện tử kích hoạt.

PHẦN 3:

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

STT	TÊN VĂN BẢN	Ngày có hiệu lực
	NGHỊ ĐỊNH	
1	Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	15/09/2018
2	Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 23/8/2018	10/10/2018
	THÔNG TƯ – QUYẾT ĐỊNH	
3	Thông tư 59/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 219/2015/TT-BTC về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	01/09/2018
4	Thông tư 37/2016/TT-NHNN quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành	01/09/2018
5	Thông tư 18/2018/TT-BCT quy định về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	03/09/2018
6	Thông tư 105/2018/TT-BQP sửa đổi Thông tư 147/2016/TT-BQP quy định về quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng cử người đại diện	08/09/2018
7	Thông tư 11/2018/TT-BTP bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành trong lĩnh vực bồi thường nhà nước	14/09/2018
8	Thông tư 70/2018/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	22/09/2018
9	Thông tư 07/2018/TT-BXD quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành	25/09/2018
10	Thông tư 06/2018/TT-BXD về Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành	25/09/2018
11	Quyết định 30/2018/QĐ-TTg quy định về trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ ban hành	15/09/2018

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

Hi vọng chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hữu ích liên quan đến các quy định pháp luật mới ban hành thông qua bản tin lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý khách hàng. Mọi nhận xét của Quý khách xin vui lòng gửi về địa chỉ info@luatsuhcm.com.

Trong trường hợp Quý khách hàng muốn tìm hiểu các bản tin khác của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục Bản tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của chúng tôi: www.luatsuhcm.com.